

Số: 548/TM-BVP

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 05 năm 2025

THƯ MỜI

Về việc mời chào giá sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

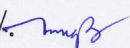
Bệnh viện Phổi Đà Nẵng hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở cho kế hoạch mua sắm sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Bệnh viện năm 2025-2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
Số điện thoại liên hệ: 0979.361.286 (Ds Ngọc).
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày đăng thư mời đến trước 11 giờ 00 ngày 23 tháng 05 năm 2025.
* Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 05 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: Chi tiết theo Bảng mô tả tại Phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp như sau:
 - Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
 - Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Bản phô tô công chứng Giấy phép kinh doanh của đơn vị, phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế.
- Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm.

Trân trọng./s. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH (đăng website);
- Lưu: VT, KD.



Phạm Văn Tú



Phụ lục 1. BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA
(Đính kèm Thư chào giá số 54,8/TM-BVP ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)
I. HÓA CHẤT SỬ DỤNG CHO XÉT NGHIỆM NUÔI CÂY VI KHUẨN THÔNG THƯỜNG				
1	Thạch máu	Đĩa	7.600	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α , β , g) của Streptococcus.
2	Thạch Macconkey	Đĩa	7.600	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. Phân biệt khả năng lên men lactose
3	Thạch Chocolate	Đĩa	7.600	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn khó mọc.
4	Chai cấy máu 2 pha	Chai	2.200	Chai nhựa nắp vặn chặt. Chai có hai phase môi trường: Phase lỏng là môi trường BHI có SPS kháng đông, phase đặc là mặt thạch phẳng BHI. Cây phân lập các vi khuẩn hiếu khí (kể cả vi khuẩn khó mọc) từ bệnh phẩm máu (cấy máu).
5	Thạch Muller Hinton	Đĩa	4.800	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc
6	Chromogenic Candida agar	Đĩa	400	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu dùng cho phân lập và phát hiện nhanh các loài Candida. Đĩa 90mm.
7	Chromogenic UTI Agar	Đĩa	400	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường nuôi cấy sinh màu dùng để phát hiện vi khuẩn gây nhiễm trùng đường tiết niệu. Đĩa 90mm.
8	Thạch Saboroud	Đĩa	600	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi nấm.
9	Thuốc thử Catalase	Lọ	70	Thực hiện thử nghiệm phát hiện Catalase
10	Thuốc thử Oxidase	Lọ	70	Thực hiện thử nghiệm Oxidase

11	Optochin	Lọ	50	Thực hiện thử nghiệm phát hiện nhạy cảm Optochin
12	Bacitracin	Lọ	50	Thực hiện thử nghiệm phát hiện nhạy cảm Bacitracin.
13	Bộ nhuộm Gram	Bộ	40	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin.
14	Mực tàu	Bộ	10	Nhuộm soi vi nấm
15	Lactophenol Aniline Blue	Bộ	10	Thực hiện nhuộm soi vi nấm. Thành phần gồm Aniline Blue, Glycerol, Lactic Acid, Phenol, Demineralized Water
16	Thẻ định danh thử công cho nhóm liên cầu Streptococci	Thẻ	200	Thẻ giúp định danh cho nhiều vi khuẩn thuộc nhóm liên cầu Streptococci và các vi khuẩn Gram dương tương tự khác. Kết quả phản ứng tạo màu rõ rệt, có cơ sở dữ liệu hỗ trợ phiên giải kết quả.
17	Thẻ định danh thử công cho nấm men và vi sinh tương tự	Thẻ	400	Thẻ giúp định danh cho nhiều loài nấm men và vi sinh tương tự quan trọng trong y học. Kết quả phản ứng tạo màu rõ rệt, có cơ sở dữ liệu hỗ trợ phiên giải kết quả.
18	Dung dịch chuẩn bị huyền dịch dùng trong định danh thử công 1 ml	Ống	200	Dung dịch chuẩn bị huyền dịch, phù hợp cho định danh thử công.
19	Thuốc thử Nitrate chứa Sulfanilic Acid	Lọ	6	Thuốc thử dùng trong hệ thống định danh - Thành phần gồm: Sulfanilic Acid, Glacial Acetic Acid, Demineralized Water.
20	Thuốc thử Nitrate chứa n,n-Dimethyl-1-naphthylamine	Lọ	3	Thuốc thử dùng trong hệ thống định danh - Thành phần gồm: n,n-Dimethyl-1-naphthylamine, Acetic Acid, Demineralized Water
21	Thuốc thử phản ứng indol	Lọ	9	Thuốc thử phản ứng indole phù hợp. - Thành phần trong gồm: p-Dimethylaminocinnamaldehyde, Hydrochloric Acid, nước khử khoáng
22	Môi trường canh thang Mueller Hinton có điều chỉnh cation và bổ sung đệm TES	Ống	1.600	Môi trường canh thang thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn

23	Khay kháng sinh đồ dành cho vi khuẩn Mycobacteria mọc chậm	Khay	400	Khay 96 giếng được sử dụng trong chẩn đoán in-vitro (IVD) phương pháp vi pha loãng
24	Khay kháng sinh đồ dành cho vi khuẩn mycobacteria mọc nhanh	Khay	800	Khay 96 giếng được sử dụng trong chẩn đoán in-vitro (IVD) phương pháp vi pha loãng
25	Canh thang Mueller Hinton đã điều chỉnh cation có bổ sung OADC cho kháng sinh đồ Mycobacteria	Ống	1.000	Môi trường canh thang thực hiện kháng sinh đồ Mycobacteria
26	Khay làm kháng nấm đồ	Khay	400	Khay 96 giếng được đóng gói riêng trong túi giấy được sử dụng trong chẩn đoán in-vitro (IVD) theo phương pháp vi pha loãng thuốc chống nấm. Chưa ≥ 9 loại thuốc kháng nấm
27	Canh thang thực hiện kháng nấm đồ	Ống	400	Môi trường canh thang thực hiện kháng nấm đồ.
28	Nước khử khoáng vô trùng	Ống	2.400	Nước khử khoáng vô trùng dùng pha huyền dịch trong kháng nấm đồ, kháng sinh đồ
29	Bộ định danh que giấy IVD NK-X/V/XV	Test	200	Bộ định danh que giấy X, V, XV, dùng thử nghiệm xác định nhu cầu cần yếu tố X và/hoặc V để định danh vi khuẩn Haemophilus
30	Đĩa giấy dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ các loại	Đĩa	9.900	Loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn
31	Chủng chuẩn vi khuẩn E.coli ATCC 25922	Que	5	Chủng chuẩn
32	Chủng chuẩn vi khuẩn S.aureus ATCC 29213	Que	5	Chủng chuẩn
33	Chủng chuẩn vi khuẩn P.aeruginosa ATCC 27853	Que	5	Chủng chuẩn
34	Chủng chuẩn vi khuẩn K.pneumoniae ATCC 700603	Que	5	Chủng chuẩn

35	Chủng chuẩn vi khuẩn <i>S.pneumoniae</i> ATCC 49619	Que	5	Chủng chuẩn
II. HÓA CHẤT SỬ DỤNG CHO MÁY ĐỊNH DANH VI KHUẨN, VI NẤM BD PHOENIX M50				
1	Thẻ định danh vi khuẩn gram âm	Test	1.000	- Dùng để định danh nhanh các loại vi khuẩn Gram âm hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Panel bao gồm 45 giếng cơ chất hoá sinh và 2 giếng huỳnh quang.
2	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn gram âm	Test	1.000	- Dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm của hầu hết các loại vi khuẩn Gram âm hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Phát hiện các vi khuẩn sinh men carbapenemase (CPO): <i>Enterobacteriaceae</i>, <i>Acinetobacter</i> và <i>Pseudomonas</i> trong vòng 6 -11 giờ. - Phân CPO thành nhóm Ambler A,B hoặc D. - Có kháng sinh Cefazidime/Avibactam.
3	Thẻ định danh vi khuẩn gram dương	Test	300	- Dùng để định danh nhanh các loại vi khuẩn Gram dương hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Panel bao gồm 45 giếng cơ chất hoá sinh và 2 giếng huỳnh quang.
4	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn gram dương	Test	300	- Dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm của hầu hết các loại vi khuẩn Gram dương hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Có chứa tới đa 84 giếng có nồng độ chất kháng sinh khác nhau và 1 giếng đối chứng sinh tương.
5	Thẻ định danh và kháng sinh đồ cho liên cầu khuẩn	Test	500	- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loại vi khuẩn <i>Streptococcus</i> có nguồn gốc. - Panel bao gồm 45 giếng cơ chất hoá sinh và 2 giếng huỳnh quang.
6	Thẻ định danh nấm men	Test	800	- Dùng để định danh nhanh hầu hết các loại nấm men và các vi sinh vật giống nấm men. - Panel bao gồm 45 giếng cơ chất hoá sinh và 2 giếng huỳnh quang.

7	Canh trường định danh	Ổng	1.500	- Thành phần (công thức trên 1 lít nước tinh khiết): Potassium chloride , Calcium chloride, Tricine glycine, Polysorbate 80.
8	Canh trường kháng sinh đồ	Ổng	6.400	- Thành phần: (công thức trên 1 lít nước tinh khiết): 22g Canh trường Mueller Hinton, Polysorbate 80.
9	Chỉ thị kháng sinh đồ	Lọ	100	- Được sử dụng để phát hiện sự trao đổi chất của vi khuẩn trong xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gram âm, vi khuẩn gram dương. - Thành phần: (công thức trên 1 lít nước tinh khiết): Redox indicator , Redox stabilizers
10	Chỉ thị kháng sinh đồ cho liên cầu khuẩn	Lọ	30	-Được sử dụng để phát hiện sự trao đổi chất của vi khuẩn trong xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn Streptococcus - Thành phần: (công thức trên 1 lít nước tinh khiết): Redox indicator , Redox stabilizers
11	Canh trường làm kháng sinh đồ dành cho liên cầu khuẩn	Ổng	500	- Thành phần:Casein của Pancreatic Digest, Peptones, Thymidine Phosphorylase và Polysorbate.
12	Thẻ định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn gram âm	Test	1.000	- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loại vi khuẩn Gram âm hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Có 45 giếng cơ chất hoá sinh và 2 giếng huỳnh quang.
13	Thẻ định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn gram dương	Test	1.000	- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loại vi khuẩn Gram dương hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Có 45 giếng cơ chất hoá sinh và 2 giếng huỳnh quang.
III. HÓA CHẤT SỬ DỤNG CHO XÉT NGHIỆM VI SINH LAO				
1	Bộ kit định danh vi khuẩn lao kháng Rifampicin/Isoniazid bằng phương pháp lai DNA Strip	Test	500	+ Hóa chất dùng để xác định vi khuẩn lao kháng Rifampicin/Isoniazid + Mẫu bệnh phẩm là mẫu dịch phổi của bệnh nhân hoặc mẫu nuôi cấy + Kỹ thuật thực hiện: Lai DNA Strip + Cho phép điều trị sớm, thích hợp, làm giảm sự lây truyền và lây lan của bệnh lao đa kháng thuốc.

2	Bộ kit phát hiện vi khuẩn lao (MTB) và vi khuẩn lao không điển hình (NTM)	Test	300	+ Phát hiện phức hợp vi khuẩn lao (MTB) và phân biệt 27 vi khuẩn lao không điển hình (NTM) + Mẫu bệnh phẩm nuôi cấy + Thời gian chạy mẫu: 5 giờ + Kỹ thuật thực hiện: Lai DNA Strip
3	Bộ kit phát hiện vi khuẩn lao không điển hình (NTM)	Test	100	+ Phát hiện 19 vi khuẩn lao không điển hình (NTM) liên quan đến lâm sàng + Mẫu bệnh phẩm nuôi cấy + Thời gian chạy mẫu: 5 giờ + Kỹ thuật thực hiện: Lai DNA Strip

IV. HÓA CHẤT SỬ DỤNG CHO MÁY NUÔI CẤY BACTECT MGIT 960

1	Thanh thử xét nghiệm định tính kháng nguyên vi khuẩn lao	Test	3.325	- Dùng nguyên lý sắc ký miễn dịch nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên MP64 của nhóm <i>Mycobacterium tuberculosis complex</i> . - Tương thích với máy xét nghiệm BACTECT MGIT 960
2	Ống môi trường nuôi cấy phát hiện vi khuẩn lao	Ống	15.660	- Dùng để phát hiện và phục hồi vi khuẩn lao. - Ống 7 ml. - Tương thích với máy xét nghiệm BACTECT MGIT 960
3	Hóa chất bổ trợ nuôi cấy vi khuẩn lao	Test	10.700	Gồm lọ chứa 15ml chất làm giàu Middlebrook OADC - Tương thích với máy xét nghiệm BACTECT MGIT 960
4	Ống chuẩn máy nuôi cấy và làm kháng sinh đồ vi khuẩn lao	Ống	102	Dùng để hiệu chỉnh bộ phận phát hiện của máy, sử dụng trên máy xét nghiệm BACTECT MGIT 960.
5	Thuốc thử xác định tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn lao	Test	435	- Dùng cho quy trình định tính nhanh độ nhạy cảm của <i>Mycobacterium tuberculosis</i> với streptomycin (STR), isoniazid (INH), rifampin (RIF) và ethambutol (EMB) từ 4 - 13 ngày. - Tương thích với máy xét nghiệm BACTECT MGIT 960
6	Kháng sinh Kanamycin dạng đông khô	Lọ	6	Thành phần trên mỗi lọ thuốc: 830 µg hoạt chất; và Ficoll (không hoạt hóa).

7	Kháng sinh Moxifloxacin dạng đông khô	Lọ	6	Thành phần: (công thức trên mỗi lọ thuốc đông khô), 498 µg (hoạt hóa); Ficoll (không hoạt hóa)
8	Kháng sinh Amikacin dạng đông khô	Lọ	6	Thành phần: (công thức trên mỗi lọ thuốc đông khô), 332 µg (hoạt hóa); Ficoll (không hoạt hóa).
9	Kháng sinh Capreomycin dạng đông khô	Lọ	6	Thành phần: (công thức trên mỗi lọ thuốc đông khô), 830 µg (hoạt hóa); Ficoll (không hoạt hóa).
10	Môi trường xét nghiệm tính nhạy cảm với pyrazinamide của vi khuẩn lao	Ổng	800	Ổng chứa 110µL chất chỉ thị huỳnh quang Tris 4, 7-diphenyl-1,10-phenanthroline ruthenium chloride pentahydrate và 7mL canh trường PZA chứa (công thức trên 1L nước tinh khiết): 5.9g Canh trường Nền Middlebrook 7H9 Điều chỉnh, 1.25g Casein peptone.
11	Bộ kit xác định độ nhạy của vi khuẩn lao với Pyrazinamide	Test	400	-Dùng cho quy trình định tính nhanh độ nhạy cảm của Mycobacterium tuberculosis với pyrazinamide từ 4 -21 ngày.

V. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

1	Dung dịch ly giải	Thùng	22	Thành phần: Quaternary ammonium salts: <0.5% Salts: <1.5% Có RFID trên thùng Đóng gói: 1 x 5L hoặc tương đương Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series
2	Dung dịch pha loãng	Thùng	22	Thành phần: Salts for isotonic stability: <2.0% Antimicrobials: <0.1% Buffering agents: <0.5% Có RFID trên thùng Đóng gói: 1x20L hoặc tương đương Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series

3	Hóa chất kiểm tra chất lượng	Hộp	4	Là mẫu chuẩn để hiệu chuẩn 3 mức(trung bình, thấp, cao). Thành phần: - Mức trung bình (N): 1x4,5ml - Cell content: 30 - 40%, Stabilizing solution: 60 - 70% - Mức thấp(L): 1x4,5ml - Cell content: 10 tới 20%, Stabilizing solution: 80 tới 90% - Mức cao (H): 1x4,5ml - Cell content: 40 tới 50%, Stabilizing solution: 50 tới 60% Quy cách: 3x4.5 ml Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series
4	Dung dịch rửa	Hộp	2	Thành phần: Sodium hypochlorite for lipid/protein degradation: 2.0 – 2.4 % active chlorine Sodium hydroxide for stability: < 0.05 % Surfactants: < 0.05% Quy cách: 1x500 ml Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series
VI. HÓA CHẤT SỬ DỤNG CHO MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA, MIỄN DỊCH ARCHITECT CI8200				
1	Hóa chất định lượng CK-MB	Hộp	6	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang để định lượng isoenzyme MB của creatine kinase (CK-MB) trong huyết thanh và huyết tương người. Thành phần: Vi hạt phủ AntiCK-MB (chuột, đơn dòng) trong dung dịch đệm TRIS với chất ổn định protein (bò). Độ nhạy: $\leq 0,1$ ng/mL
2	Hóa chất hiệu chuẩn CK-MB	Hộp	2	Chất chuẩn cho xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang để định lượng isoenzyme MB của creatine kinase (CK-MB) trong huyết thanh và huyết tương người, bao gồm 6 mức nồng độ.

3	Hóa chất định lượng PCT	Hộp	6	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang để định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người. Độ tuyến tính từ 0,02 đến 100,00 ng/mL.
4	Hóa chất hiệu chuẩn PCT	Hộp	2	Chất chuẩn cho xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang để định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người, bao gồm 6 mức nồng độ.
5	Hóa chất định lượng NT-proBNP	Hộp	6	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang sử dụng để định lượng in vitro peptide lợi niệu natri type B có acid amin đầu N tận cùng trong huyết thanh và huyết tương người. Khoảng nồng độ đo 8,2 đến 35.000,0 pg/mL. Giới hạn định lượng LoQ: 8,2 pg/mL.
6	Hóa chất hiệu chuẩn NT-proBNP	Hộp	2	Chất chuẩn cho xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang sử dụng để định lượng in vitro peptide lợi niệu natri type B có acid amin đầu N tận cùng trong huyết thanh và huyết tương người, bao gồm 6 mức nồng độ.
7	Hóa chất nội kiểm NT-proBNP	Hộp	2	Chất chứng cho xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang sử dụng để định lượng in vitro peptide lợi niệu natri type B có acid amin đầu N tận cùng trong huyết thanh và huyết tương người, bao gồm 3 mức nồng độ.
8	Hóa chất định lượng Troponin I	Hộp	6	Chất thử cho xét nghiệm High Sensitive Troponin-I. Kỹ thuật miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA). Mẫu huyết thanh và huyết tương (Lithium heparin, EDTA) người. Khoảng đo yêu cầu 3.2-50000 pg/mL.
9	Hóa chất hiệu chuẩn Troponin I	Hộp	2	Chất chuẩn 6 mức nồng độ cho xét nghiệm High Sensitive Troponin-I. Thành phần chứa phức hợp troponin IC tìm tái tổ hợp trong dung dịch đệm phosphate với chất ổn định protein (tử bào), chất bảo quản ProClin 300 (mức nồng độ theo chất chuẩn).
10	Hóa chất định lượng D-Dimer	Hộp	6	Xét nghiệm định lượng D-Dimer trong huyết tương người có chứa citrate. Tuyến tính từ 140 đến 1600 ng/mL. Giới hạn phát hiện là 12 ng/mL

11	Hóa chất hiệu chuẩn D-Dimer	Hộp	2	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Quantia D-Dimer bằng phương pháp đo độ đục.
12	Hóa chất nội kiểm D-Dimer	Hộp	2	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Quantia D-Dimer bằng phương pháp đo độ đục. Có 2 mức nồng độ.
13	Hóa chất xét nghiệm Hemoglobin Alc	Hộp	2	Xét nghiệm Hemoglobin Alc định lượng phần trăm hemoglobin Alc (theo NGSP) in vitro hoặc nồng độ phần HbAlc ở đơn vị mmol/mol (theo IFCC) trong máu toàn phần người và hemolysate
14	Chất hiệu chuẩn Hemoglobin Alc	Hộp	2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Hemoglobin Alc định lượng phần trăm hemoglobin Alc (theo NGSP) in vitro hoặc nồng độ phần HbAlc ở đơn vị mmol/mol (theo IFCC) trong máu toàn phần người và hemolysate
15	Hóa chất nội kiểm chung cho các xét nghiệm miễn dịch	Hộp	2	Chất chuẩn 3 mức nồng độ cho các xét nghiệm miễn dịch. Thành phần điều chế từ huyết thanh người có bổ sung những nguyên vật liệu hóa sinh đã được tinh sạch (chiết xuất từ nguồn gốc người và động vật), hóa chất, thuốc, chất bảo quản và chất ổn định.
16	Công đo	Thùng	2	Công phản ứng. Chất liệu nhựa hoặc tương đương
17	Dung dịch rửa kim	Hộp	1	Dung dịch bảo quản máy hằng ngày. Thành phần chứa huyết tương người đã canxi hóa lại.
18	Dung dịch sodium hydroxyd	Hộp	6	Dung dịch natri hydroxit được sử dụng để tạo ra phản ứng phát quang hóa học cung cấp kết quả đọc cuối cùng.
19	Dung dịch hydrogen peroxide	Hộp	6	Dung dịch hydrogen peroxide được sử dụng để tách thuốc nhuộm acridinium ra khỏi liên hợp liên kết với phức hợp vi hạt.
20	Dung dịch muối đệm phosphate	Hộp	6	Nước rửa có chứa muối đệm phosphate sử dụng cho hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch
VII.	CÁC LOẠI HÓA CHẤT, SINH PHẨM KHÁC			

1	Test xét nghiệm nước tiểu 13 thông số	Hộp	30	- Test thử sử dụng cho máy phân tích nước tiểu 13 thông số. - Tương thích với máy phân tích nước tiểu CombiLyzer 13 thông số hãng Human tại bệnh viện
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ADA	Hộp	5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ADENOSINE DEAMINASE (ADA) mẫu huyết thanh hoặc dịch màng phổi người. Dải đo: 1.65 - 150 U/L, phương pháp đo: Adenosine-Glutamate dehydrogenase. THÀNH PHẦN Thuốc thử A. 4 lọ x 8 mL: Dệm Tris 125 mmol/L, 2-Ketoglutarate 1,1 mmol/L, adenosine 6,5 mmol/L, glutamate dehydrogenase > 100 U/L, natri azide 0,95 g/L, pH 6,8. Thuốc thử B. 1 lọ x 10 mL: NADH 1,5 mmol/L, natri azide 9,5 g/L.
3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng ADA	Hộp	2	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm định lượng ADA mức 1 và mức 2. Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm ADA mức 1 và 2, dạng bột đông khô. THÀNH PHẦN 1. ADA control level I (1 lọ x 1 mL): ADA bò, đệm Tris 50 mmol/L. 2. ADA control level II (1 lọ x 1 mL): ADA bò, đệm Tris 50 mmol/L.
4	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng ADA	Hộp	2	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng ADA. Dạng bột đông khô, thành phần: chứa ADA bò, Đệm Tris 50 mmol/L. THÀNH PHẦN ADA Standard (1 lọ bột đông khô): ADA bò, đệm Tris 50 mmol/L. Thẻ tích sau hoàn nguyên: 1 mL/lọ.
5	Xét nghiệm nhanh Galactomannan	Test	1.000	Xét nghiệm phát hiện định tính Aspergillus galactomannan LFA trong các mẫu huyết thanh và dịch rửa phế quản phế nang (BAL)
6	Test nhanh IgG, IgM Aspergillus	Test	3.000	Xét nghiệm nhanh phát hiện đồng thời cả kháng thể kháng Aspergillus lớp IgG và IgM trong huyết thanh người

7	Hóa chất xét nghiệm khí máu 9 thông số	Hộp	28	Cartridge IQM khí máu, điện giải, Glu, Lac và Hct - Do các thông số: pH, pCO ₂ , PO ₂ , Hct, Na ⁺ , K ⁺ , Ca ⁺⁺ , Glucose và Lactate Quy cách: 150 test/ hộp. Tương thích với máy GEM Premier 3000 tại đơn vị
---	--	-----	----	---



Phụ lục 2: MẪU BÁO GIÁ
Trên cơ sở Thư mời chào giá số **548/TM-BVP** ngày **14** tháng **05** năm **2025** của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: **Bệnh viện Phổi Đà Nẵng**

Trên cơ sở Thư mời chào giá của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty[Ghi tên, địa chỉ nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp] báo giá hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1											
2											
n											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]
- Chúng tôi cam kết :
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.